

BÀI ÔN LUYỆN HSG LỚP 2

Bài 1: Tìm một số, biết số đó cộng với 12 thì bằng 15 cộng 27?

Bài 2: Tìm một số, biết 95 trừ đi số đó thì bằng 39 trừ đi 22?

Bài 3: Một tháng nào đó có ngày chủ nhật là ngày 2 của tháng đó. Hỏi các ngày chủ nhật trong tháng đó là những ngày nào?

Bài 4: Bố đi công tác xa trong hai tuần, bố đi hôm thứ hai ngày 5. Hỏi đến ngày mấy bố sẽ về? Ngày ấy là thứ mấy trong tuần?

Bài 5: Hồng có nhiều hơn Hà 10 viên bi, nếu Hồng cho Hà 4 viên bi thì Hồng còn nhiều hơn Hà mấy viên bi?

Bài 6: Tìm y:

a) $36 + 65 = y + 22$

$100 - 55 = y - 13$

Bài 7: Viết các tổng sau thành tích:

a) $5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5$

b) $4 + 4 + 12 + 8$

c) $3 + 6 + 9 + 12$

d) $65 + 93 + 35 + 7$

Bài 8: Tìm một số, biết rằng lấy số đó nhân với 5 rồi trừ đi 12 thì bằng 38?

Bài 9: Có một số dầu, nếu đựng vào các can mỗi can 4l thì đúng 6 can. Hỏi số dầu đó nếu đựng vào các can, mỗi can 3l thì phải dùng tất cả bao nhiêu can?

Bài 10: Mai hơn Tùng 3 tuổi và kém Hải 2 tuổi. Đào nhiều hơn Mai 4 tuổi. Hỏi ai nhiều tuổi nhất? ai ít tuổi nhất, người nhiều tuổi nhất hơn người ít tuổi nhất là mấy tuổi?

Bài 11: Mai có 27 bông hoa. Mai cho Hoà 5 bông hoa. Hoà lại cho Hồng 3 bông hoa. Lúc này ba bạn đều có số hoa bằng nhau. Hỏi lúc đầu Hoà và Hồng mỗi bạn có bao nhiêu bông hoa?

Bài 12:

a) Có bao nhiêu số có hai chữ số bé hơn 54?

b) Từ 57 đến 163 có bao nhiêu số có hai chữ số?

c) Có bao nhiêu số có ba chữ số lớn hơn 369?

Bài 13: Cho số 63. Số đó thay đổi thế nào nếu?

a) Xoá bỏ chữ số 3?

b) Xoá bỏ chữ số 6?

Bài 14: Cho số a có hai chữ số:

a) Nếu chữ số hàng chục bớt đi 3 thì số a giảm đi bao nhiêu đơn vị?

b) Nếu chữ số hàng chục tăng thêm 4 thì số a tăng thêm bao nhiêu đơn vị?

c) Nếu chữ số hàng chục tăng thêm 1 và chữ số hàng đơn vị giảm đi 1 thì số a tăng thêm bao nhiêu đơn vị?

Bài 15: Cho số 408:

a) Nếu chữ số hàng trăm bớt đi(hay tăng thêm) 2 thì số đó giảm đi hay tăng thêm bao nhiêu đơn vị ?

b) Số đó thay đổi thế nào nếu đổi chỗ chữ số 0 và chữ số 8 cho nhau?

Bài 16:

a) Hai số có hai chữ số có cùng chữ số hàng chục mà chữ số hàng đơn vị hơn kém nhau 7 thì hai số đó hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?

b) Hai số có hai chữ số có cùng chữ số hàng đơn vị mà chữ số hàng chục hơn kém nhau 3 thì số đó hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?

Bài 17: Hãy viết tất cả các số có hai chữ số mà khi đọc số đó theo thứ tự từ trái qua phải hoặc từ phải qua trái thì giá trị số đó vẫn không thay đổi?

Bài 18: Hãy tìm số có ba chữ số mà hiệu của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục bằng 0, còn hiệu của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị bằng 9.

Bài 19: Hãy tìm số có ba chữ số mà chữ số hàng trăm nhân với 3 được chữ số hàng chục, chữ số hàng chục nhân với 3 được chữ số hàng đơn vị.

Bài 20:

a) Biết số liền trước của a là 23, em hãy tìm số liền sau của a?

b) Biết số liền sau của b là 35, hãy tìm số liền trước của b?

c) Biết số c không có số liền trước, hỏi c là số nào?

Bài 21:

a)Viết tất cả các số có hai chữ số và bé hơn 19?

b) Viết tất cả các số tròn chục vừa lớn hơn 41 vừa bé hơn 93?

c) Hãy tìm hai số liền nhau, biết một số có hai chữ số, một số có một chữ số?

Bài 22:

a) Tìm những số lớn hơn 35 mà chữ số hàng chục của nó bé hơn 4.

b) Tìm những số có hai chữ số bé hơn 26 mà chữ số hàng đơn vị của nó lớn hơn 4?

Bài 23: Tìm x:

a) $24 < x < 27$

b) $36 < x + 1 < 39$

c) $x + 20 < 51$

d) $46 < x - 45 < 48$

Bài 24:

Truy cập website toan123.vn để xem thêm các tài liệu khác

- a) Để đánh số các trang của một cuốn sách từ 1 đến 19, ta phải dùng hết bao nhiêu số?
- b) Để đánh số các trang của một cuốn sách từ 10 đến 25, ta phải dùng hết bao nhiêu số?
- c) Để đánh số các trang của một cuốn sách từ 120 đến 129, ta phải dùng hết bao nhiêu số?

Bài 25: Bạn Bình đã dùng hết 29 chữ số để viết các số liền nhau thành một dãy số liên tiếp: 1 ; 2 ; 3 ;; a. Hỏi a là số nào? (a là số cuối cùng của dãy số)

Bài 26: Tìm chữ số x, biết:

- a) $35x < 351$
- b) $207 > x 70$
- c) $199 < xxx < 299$

Bài 27: Em hãy viết 18 thành tổng của các số hạng bằng nhau (càng viết được nhiều tổng càng tốt)

Bài 28:

- a) Tìm một số có hai chữ số và một số có một chữ số sao cho tổng hai số đó bằng 10.
- b) Tìm một số có hai chữ số và một số có một chữ số sao cho hiệu hai số đó bằng 1.

Bài 29:

- a) Tổng lớn nhất của hai số có một chữ số là bao nhiêu?
- b) Tổng bé nhất của số có một chữ số và số có hai chữ số là bao nhiêu?
- c) Hiệu lớn nhất của số có hai chữ số là bao nhiêu?
- d) Hiệu bé nhất của số có hai chữ số và số có một chữ số là bao nhiêu?

Bài 30:

- a) Tìm một số, biết tổng của số đó với 45 bằng số bé nhất có ba chữ số?
- b) Tìm một số, biết hiệu của số đó với 28 bằng số bé nhất có 1 chữ số?
- c) Tìm một số, biết hiệu của 89 với số đó bằng 15?

Bài 31:

- a) Tìm số bị trừ, biết tổng của số trừ và hiệu là 87.
- b) Tìm số trừ, biết hiệu hai số kém số bị trừ là 56.
- c) Tìm số bị trừ, biết số bị trừ hơn số trừ 24 và hiệu của hai số bằng số trừ?

Bài 32: Một ô tô chở khách dừng tại bến đỗ. Có 8 người xuống xe và 5 người lên xe. Xe tiếp tục chạy, lúc này trên xe có tất cả 50 hành khách. Hỏi trước khi xe dừng lại bến đỗ đó, trên xe có bao nhiêu hành khách?

Bài 33: Gói kẹo chanh và gói kẹo dứa có tất cả 258 cái kẹo. Riêng gói kẹo chanh có 118 cái. Hỏi:

- a) Gói kẹo dứa có bao nhiêu cái kẹo?
- b) Phải bớt đi ở gói kẹo chanh bao nhiêu cái kẹo để số kẹo ở hai gói bằng nhau?

Bài 34: Hai đội bóng bàn, mỗi đội có 3 người chơi đấu bóng bàn với nhau. Mỗi người của đội này đều đấu một ván với mỗi người của đội kia. Hỏi có tất cả bao nhiêu ván đấu?

Bài 35: Mai cao hơn Hoa 2cm. Bình thấp hơn Mai 3 cm. Hỏi ai cao nhất; ai thấp nhất? Hoa cao hơn Bình mấy xăng ti mét?

Bài 36: Con ngỗng cân nặng 11kg. Con ngỗng cân nặng hơn con vịt 8 kg. Con gà cân nặng ít hơn con vịt 2 kg. Hỏi con ngỗng cân nặng hơn con gà mấy kg?

Bài 37: Mẹ để hai đĩa đựng số cam bằng nhau lên bàn. Bạn Mai lấy từ đĩa bên phải 3 quả bỏ sang đĩa bên trái. Hỏi bây giờ đĩa bên nào nhiều cam hơn và nhiều hơn mấy quả?

Bài 38: Thúng đựng cam có 68 quả, thúng đựng quýt có 95 quả. Mẹ đã bán được một số cam và một số quýt bằng nhau. Hỏi trong mỗi thúng, số cam còn lại ít hơn hay số quýt còn lại ít hơn? ít hơn bao nhiêu quả?

Bài 39: Đào có ít hơn Mận 4 nhãn vở. Mẹ cho Đào thêm 9 nhãn vở. Hỏi bây giờ ai nhiều nhãn vở hơn và nhiều hơn mấy cái?

Bài 40: Cô giáo mua cho lớp một số gói bánh và một số gói kẹo, tất cả là 45 gói. Sau đó cô giáo lấy ra 6 gói bánh để đổi lấy 10 gói kẹo. Hỏi lúc này cả bánh và kẹo cô giáo có tất cả bao nhiêu gói?

Bài 41: Hai lớp 2A và 2B được đi thăm đền Cổ Loa, dự định mỗi lớp một đoàn. Để chia thành hai đoàn có số người bằng nhau, cô giáo chuyển 6 bạn nữ ở lớp 2A sang lớp 2B và chuyển 4 bạn nam ở lớp 2B sang lớp 2A. Lúc này mỗi đoàn có 32 bạn. Hỏi lúc đầu mỗi lớp có bao nhiêu học sinh?

Bài 42: Trên bãi cỏ có 15 con bò. Số bò nhiều hơn số trâu là 10 con. Số cừu bằng số bò và trâu cộng lại. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con cừu? bao nhiêu con trâu? Tất cả có bao nhiêu con?

Bài 43: Một thúng đựng 56 quả vừa trứng gà vừa trứng vịt. Mẹ đã bán 25 quả trứng gà, trong thúng còn 12 quả trứng gà nữa. Hỏi lúc đầu trong thúng có bao nhiêu quả trứng mỗi loại?

Bài 44: Năm nay con 8 tuổi, mẹ 32 tuổi. Hỏi trước đây 2 năm tuổi mẹ cộng với tuổi con là bao nhiêu?

Bài 45: Hiện nay Mai 7 tuổi, Hoa 10 tuổi, Hồng 9 tuổi. Đến khi Bạn Mai bằng tuổi bạn Hồng hiện nay thì tổng số tuổi của ba bạn là bao nhiêu?

Bài 46: Mai hơn Tùng 2 tuổi và kém Hải 2 tuổi. Đào hơn Mai 3 tuổi. Hỏi ai nhiều tuổi nhất? Ai ít tuổi nhất? Người nhiều tuổi nhất hơn người ít tuổi nhất là mấy tuổi?

Bài 47: Hôm nay là thứ hai ngày 4 tháng 5. Như vậy còn cách ngày sinh nhật của Minh 10 ngày nữa. Hỏi sinh nhật của Minh là ngày mấy của tháng 5, vào ngày thứ mấy trong tuần?

Truy cập website toan123.vn để xem thêm các tài liệu khác

Bài 48: Năm nay kỉ niệm ngày quốc tế lao động 1 - 5 vào thứ tư. Em có biết năm nay kỉ niệm ngày thành lập Đội 15 - 5, kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19 - 5 vào thứ mấy trong tuần?

Bài 49: Bạn Mai muốn biết ngày khai giảng năm học 5 - 9 là vào thứ mấy. Bạn Lan lại cho biết "ngày 25 -9 là vào thứ hai". Em có thể giúp bạn Mai biết ngày khai giảng là thứ mấy trong tuần không?

Bài 50: Bạn Mận về quê thăm bà. Bạn Mận được ở với bà vừa đúng một tuần và ngày 6 ngày. Tính ra bạn Mận chỉ ở nhà bà có 1 chủ nhật thôi. Hỏi bạn Mận đến nhà bà vào thứ mấy trong tuần?

Bài 51: Tìm 2 số có tích bằng 12 và số lớn gấp 3 lần số bé?

Bài 52: Đôi thỏ nhà Thu đẻ được 6 con. Vậy chuồng thỏ nhà Thu có bao nhiêu đôi tai thỏ, bao nhiêu chân thỏ?

Bài 53: Hà có 40 viên bi màu xanh và đỏ. Hà cho Tú 15 viên bi xanh thì Hà còn lại 8 viên bi xanh. Hỏi Hà còn bao nhiêu viên bi đỏ?

Bài 54: Tìm hiệu giữa số chẵn lớn nhất có hai chữ số và số lẻ bé nhất có một chữ số?

Bài 55: Thầy giáo có 45 quyển vở, thầy thưởng cho 6 học sinh, mỗi bạn 4 quyển. Hỏi sau khi thưởng thầy còn lại mấy quyển?

Bài 56: Nếu Nam cho Hà 4 viên bi thì số bi của 2 bạn bằng nhau, và mỗi bạn có 18 viên bi. Hỏi trước khi cho Nam có bao nhiêu viên bi? Hà có bao nhiêu viên bi?

Bài 57: Trong một phép trừ có hiệu bằng số trừ và số bị trừ hơn số trừ 27 đơn vị. Hỏi số bị trừ sẽ bằng bao nhiêu? Hãy viết phép trừ đó?

Bài 58: Viết tiếp 3 số thích hợp vào dãy sau:

0 ; 1 ; 1; 2 ;4 ;7;.....;;

Bài 59: Từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều, kim dài và kim ngắn gặp nhau mấy lần?

Bài 60: Hiệu 2 số là số lẻ nhỏ nhất có 2 chữ số. Biết số trừ bằng hiệu số. Tìm số bị trừ?

Bài 61: Số kẹo của Lan là số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau. Lan cho Hoa số kẹo là số chẵn nhỏ nhất có hai chữ số. Hỏi Lan còn bao nhiêu cái kẹo?

Bài 62: Có hai thùng đựng dầu, thùng thứ nhất chứa 55 lít dầu. Nếu đổ từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai 13 lít dầu thì số dầu hai thùng bằng nhau. Hỏi lúc đầu thùng thứ hai chứa bao nhiêu lít dầu?

Bài 63:

a) Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 27?

b) Có bao nhiêu số có ba chữ số bé hơn 534?

Truy cập website toan123.vn để xem thêm các tài liệu khác

c) Từ 68 đến 179 có bao nhiêu số có ba chữ số?

Bài 64: Tìm tất cả các số có hai chữ số bé hơn 27 mà chữ số hàng đơn vị của nó lớn hơn 3?

Bài 65: Tìm x:

a) $45 < x - 13 < 47$

b) $57 > x + 24 > 55$

Bài 66: Cho số 346.

a) Số đó thay đổi thế nào nếu giảm chữ số hàng trăm đi 2 đơn vị?

b) Số đó thay đổi thế nào nếu tăng chữ số hàng chục thêm 5 đơn vị?

c) Số đó thay đổi thế nào nếu xóa chữ số hàng đơn vị?

Bài 67: Để đánh số trang của một quyển sách dày 17 trang thì ta phải dùng hết bao nhiêu chữ số?

Bài 68: Để đánh số trang một quyển sách từ 134 đến 143, ta phải dùng hết bao nhiêu chữ số?

Bài 69: Bạn An dùng hết 27 chữ số để viết các số liên nhau thành một dãy số liên tiếp: 1 ; 2 ; 3 ;; a. Hỏi a là số nào? (a là số cuối cùng của dãy số)

Bài 70: Hoà có nhiều hơn Bình 19 viên bi. Hỏi nếu Hoà cho Bình 9 viên thì bây giờ Hoà còn nhiều hơn Bình mấy viên bi? (Vẽ sơ đồ để giải)

Bài 71:

a) Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 34?

b) Có bao nhiêu số có ba chữ số bé hơn 425?

c) Từ 68 đến 279 có bao nhiêu số có ba chữ số?

Bài 72: Tìm tất cả các số có hai chữ số bé hơn 24 mà chữ số hàng đơn vị của nó lớn hơn 4?

Bài 73: Tìm x:

a) $48 < x - 13 < 50$

b) $67 > x + 24 > 65$

Bài 74: Cho số 572.

a) Số đó thay đổi thế nào nếu tăng chữ số hàng trăm lên 2 đơn vị?.....

b) Số đó thay đổi thế nào nếu giảm chữ số hàng chục đi 4 đơn vị?.....

c) Số đó thay đổi thế nào nếu xóa chữ số hàng đơn vị?.....

Bài 75: Để đánh số trang của một quyển sách dày 19 trang thì ta phải dùng hết bao nhiêu chữ số?

Bài 76: Để đánh số trang một quyển sách từ 124 đến 122, ta phải dùng hết bao nhiêu chữ số?

Bài 77: Bạn An dùng hết 29 chữ số để viết các số liên nhau thành một dãy số liên tiếp: 1; 2; 3;; a. Hỏi a là số nào? (a là số cuối cùng của dãy số)

Bài 78: Hoà có nhiều hơn Bình 15 viên bi. Hỏi nếu Hoà cho Bình 9 viên thì bây giờ Bình sẽ nhiều hơn Hoà mấy viên bi? (Vẽ sơ đồ để giải)